

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 387/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19/9/2023

V/v: Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Oanh;

Bà: Phạm Thị Mai Anh.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đặng Thị Thùy Dung – CBTA Tòa án nhân dân
quận Nam Từ Liêm.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên
toà:** Ông Vũ Lê Thành Nam.- Kiểm sát viên.

Ngày 10/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, xét xử
sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 237/2023/TLST-HNGĐ
ngày 01/6/2023, về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 172/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/9/2023 giữa các
đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị N, sinh 1995.

Địa chỉ: Xóm C, xã V, huyện L, tỉnh H.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Tài C, sinh 1983.

Địa chỉ: Số X, ngõ Y, ngách Z, hẻm Q, TDP số P, phường Đ, quận L,
thành phố H.

(Chị N có mặt, anh C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2023 và trong quá trình giải quyết,
xét xử, Nguyên đơn là chị Bùi Thị N trình bày:**

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Tài C đăng ký kết hôn ngày
09/5/2022 tại UBND phường Đ, quận L, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện tìm
hiếu. Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh
mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng chị bất đồng quan điểm sống, việc xảy
ra cãi nhau thường xuyên dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ

chồng chị ly thân từ tháng 10 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn xin ly hôn anh C để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 21/8/2017, hiện đang ở với anh C. Chị đồng ý để anh C nuôi cháu và không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: anh Nguyễn Tài C trình bày: anh và chị N kết hôn ngày 09/5/2022 tại UBND phường Đ, quận L, thành phố H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Anh và chị N chung sống với nhau từ năm 2017 nhưng đến năm 2022 mới đăng ký kết hôn. Chị N đã bỏ nhà đi từ tháng 11/2022. Nay chị N có đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 21/8/2017, hiện đang ở với anh. Nguyên vọng của anh xin được nuôi dưỡng cháu N1 và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị N vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, cụ thể:

- Về tình cảm: Chị xin ly hôn anh C để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 21/8/2017, hiện nay cháu N1 đang ở với anh C. Chị đồng ý giao cháu N1 cho anh C là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu N1. Về cấp dưỡng: chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản công sức, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh C đã được Tòa án triệu hợp lệ và anh C xin vắng tại phiên tòa ngày hôm nay do vậy không có lời trình bày của anh C tại tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật trong tất cả các quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa; Về phía các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị N, cho chị N được ly hôn với anh C.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 21/8/2017. Giao cháu N1 cho anh C là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị N cho đến khi anh C có đơn yêu cầu hoặc có quyết định khác.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có và không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Tài C, sinh 1983 có địa chỉ: Số X, ngõ Y, ngách Z, hẻm Q, TDP số P, phường Đ, quận L, thành phố H. Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Nguyễn Tài C đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C không đến Tòa nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã triệu tập đến phiên tòa họp lệ và anh C xin vắng mặt tại phiên tòa ngày hôm nay nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Tài C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/5/2022 tại UBND phường Đ, quận L, thành phố H - đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, chị N xác định không còn tình cảm vợ chồng, không thể hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nên chị N đã làm đơn xin ly hôn anh C để ổn định cuộc sống.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào ngày 05 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã xác minh qua Tổ trưởng TDP P, phường Đ, quận L, thành phố H, được cung cấp như sau: anh C có HKTT tại địa chỉ: Số X, ngõ Y, ngách Z, hẻm Q, TDP P, phường Đ, quận L, thành phố H. Hiện nay chị N và anh C không sinh sống cùng nhau tại địa chỉ trên. Do vậy về mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì không nắm được. Mặt khác Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần để hòa giải nhằm mục đích để vợ chồng về đoàn tụ tuy nhiên anh C đã từ chối không đến Tòa được thể hiện tại biên bản ghi lời khai ngày 05/9/2023 và xin được vắng mặt tại phiên tòa, chứng tỏ anh C không có thiện

chỉ để hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh C là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 21/8/2017. Tại phiên tòa hôm nay, chị N đồng ý giao cháu N1 cho anh C là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hơn nữa hiện nay cháu N1 đang ở cùng anh C nên giao cháu N1 cho anh C là người tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản, công sức, công nợ chung: Chị N, anh C đều không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị N, anh C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; khoản 1, Điều 39; Điều 227; khoản 4 Điều 147, 271, 273, 278 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị N đối với anh Nguyễn Tài C. Cho chị N được ly hôn anh Nguyễn Tài C.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 21/8/2017. Giao cháu N1 cho anh C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị N cho đến khi anh C có đơn yêu cầu hoặc có quyết định khác.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản, công sức, công nợ chung: Chị N, anh C không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên

lai số AA/2020/0035342 ngày 01/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tài C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm,
- VKSND TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND P.Đại Mỗ, Q.Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội (Số 39/2022);
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kim Thanh